TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HS - ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thuận; Bà Trương Thị Hồng Xuân.
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Tuấn V** ; Giới tính: Nam ; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 09 tháng 6 năm 2004 tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: khu phố P, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đinh Xuân C (đã chết) và bà: Trịnh Thị L - Sinh năm 1979; Vợ: Vũ Thùy D - Sinh năm 2006; Con: Vũ Ái L1 - Sinh năm 2004;

Tiền sự: Không;
Tiền án 01 tiền án: Ngày 10/02/2023 bị TAND huyện Thạch Thành xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2024 đến ngày 28/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2. **Nguyễn Văn N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 12 năm 2002 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; con ông: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1969 và bà: Bùi Thị Q - Sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2024 đến ngày 28/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

3. **Bùi Thanh H1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Bùi Thanh H2 - Sinh năm 1975 và bà: Bùi Thị T - Sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2024 đến ngày 28/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

4. **Lê Ngọc C1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 9 năm 1993 tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: khu phố E T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lê Ngọc T1 (đã chết) và bà; Phạm Thị H3 - Sinh năm 1969 ; Vợ: Quách Thị H4 - Sinh năm 1995;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 03/8/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/8/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

5. **Đào Thị L2**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1987 tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT: thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Đào Văn Đ (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị L3 (Đã chết); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền sự : Không;

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 04/9/2015 bị TAND huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Tuấn V:*** Ông Phạm Thanh T2 - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh S1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Bùi Thị Q, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Tuấn V sinh năm 2004, trú tại khu phố P, thị trấn K, huyện T; Nguyễn Văn Nguyên sinh năm 2002, trú tại thôn C, xã T, huyện T và Bùi Thanh H1, sinh năm 2004, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/5/2024, Đinh Tuấn V, Nguyễn Văn N, Bùi Thanh H1 cùng nhau uống rượu, bia tại thị trấn K, huyện T. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/5/2024, Bùi Thanh H1 về nhà trước, còn lại Đinh Tuấn V và Nguyễn Văn N ở lại. Lúc này, V và N bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi tìm mua ma túy đá về sử dụng.

Sau khi thống nhất với nhau, Đinh Tuấn V sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho Lê Ngọc C1, sinh năm 1993, trú tại khu phố E T, thị trấn K, huyện T qua ứng dụng Facebook Messenger để hỏi mua ma túy đá và cóng thủy tỉnh (dụng cụ để sử dụng ma túy). Thời điểm này, Lê Ngọc C1 đang ở xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình, khi V hỏi mua, C1 đồng ý bán cho Đinh Tuấn V một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng và 01 cóng thủy tinh với giá 100.000 đồng. Ngay sau đó, V nói với N chuyển khoản tiền mua ma túy cho C1 thì N đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng B1 mang tên "NGUYEN VAN NGUYEN" của mình chuyển khoản số tiền 600.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng V2 số 102874200885 mang tên "LE NGOC CUONG" của C1 để mua ma túy và cóng thủy tinh. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 19/5/2024, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DURAB mang biển kiểm soát 36N-8999 chở Đinh Tuấn V đi đến huyện N, tỉnh Ninh Bình để gặp C1 để nhận ma túy và cóng thủy tinh. Sau khi gặp C1 và nhận được một gói ma túy, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng và cóng thủy tinh như đã thỏa thuận thì V và N cùng đi về, trên đường về V gọi điện cho Bùi Thanh H1 nói H1 chờ ở nhà, V và N sẽ qua chơi.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 19/5/2024, Đinh Tuấn V và Nguyễn Văn N về đến nhà Bùi Thanh H1 và đi vào phòng ngủ của H1. Tại đây, V đưa cho Bùi Thanh H1 gói giấy màu trắng bên trong có gói nilon ma túy và cóng thủy tinh vừa mua được của C1. Lúc này, H1 biết V và N vừa đi mua ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy về và sẽ cùng nhau sử dụng tại phòng ngủ của mình nên H1 đã nhận gói ma túy và cóng thủy tinh rồi để lên bàn làm việc của mình. Sau đó, V và N quay về nhà N lấy một dây sữa, mục đích là để lấy ống hút nhựa làm dụng cụ sử dụng ma túy rồi quay trở lại phòng ngủ của H1. V nhờ H1 đi lấy một chai nhựa làm dụng cụ sử dụng ma túy, H1 tìm được một chai nhựa tại nhà ở của mình rồi đưa cho V, V dùng chiếc nhíp kim loại màu vàng đục hai lỗ trên nắp chai nhựa rồi cắm cóng thủy tinh và ống hút nhựa vào hai lỗ tạo ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Tiếp đó, H1 đưa cho V một con dao, loại dao gọt trái cây để Vũ cắt gói ma túy, đổ các hạt tinh thể vào cóng rồi dùng bật lửa có sẵn trong phòng ngủ của H1 đốt bên ngoài cóng thủy tinh cho ma túy tan chảy tạo ra khói thì cả ba cùng nhau sử dụng ma túy bằng cách hút khói trong cóng thông qua ống hút nhựa. Trong đó, N sử dụng đầu tiên, sau đó đến V, N tiếp tục sử dụng lần thứ hai thì V tiếp tục đốt ma túy lên cho H1 sử dụng hai lần, sau đó V và N mỗi người sử dụng một lần nữa thì hết ma túy trong cóng thủy tinh. Sau khi sử dụng ma túy, cả ba cùng ngủ tại phòng ngủ của H1. Đến 13 giờ 00 cùng ngày, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên Đinh Tuấn V, đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T tự thú, Nguyễn Văn N và Bùi Thanh H1 đầu thú, giao nộp 01 cóng thủy tinh, 03 điện thoại di động và khai báo về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại các Bản kết luận giám định số 1999/KL-KTHS ngày 23/5/2024 và số 2014/KL-KTHS ngày 24/5/2024 kết luận: tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamin bám dính bên trong cóng thủy tinh màu trắng; tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamin trong mẫu nước tiểu ghi thu giữ của Bùi Thanh H1, Nguyễn Văn N, Đinh Tuấn V.

Trên cơ sở lời khai của V, N, H1 và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, ngày 31/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp tại chỗ ở đối với Lê Ngọc C1 khi C1 đang ở cùng

gia đình tại thôn T, xã T, huyện T. Làm việc tại Cơ quan điều tra, C1 thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho Đinh Tuấn V vào ngày 19/5/2024 và khai báo nguồn gốc gói ma túy bán cho V là do mua lại của Đào Thị L2, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình với giá 500.000 đồng vào ngày 19/5/2024. Sau khi mua được ma túy của L2, C1 đã lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại C1 gói lại và bán cho V với giá 500.000 đồng. Đối với cóng thủy tinh thì C1 khai nhận được một người bạn cho nên khi V hỏi mua thì C1 bán lại cho V với giá 100.000 đồng. Trên cơ sở lời khai của C1 và các tài liệu, chứng cứ khác, ngày 02/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp đối với Đào Thị L2. Tại Cơ quan điều tra, L2 thừa nhận việc bán một gói ma túy cho Lê Ngọc C1 vào ngày 19/5/2024 với giá 500.000 đồng và khai nhận nguồn gốc ma túy bán cho C1 là do L2 mua lại của một người không quen biết khi đang đi chơi ở bến xe khách tỉnh Nam Định với giá 500.000 đồng vào ngày 17/5/2024. Sau khi mua được ma túy, L2 lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại Lý gói lại và bán cho C1.

Đối với người đã bán ma túy cho L2 vào ngày 17/5/2024 tại khu vực bến xe khách tỉnh Nam Định, do L2 không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án. Đối với ông Bùi Thanh H2 (bố đẻ của Bùi Thanh H1), là chủ nhà nơi các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy, tuy nhiên, vào thời điểm các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy, ông H2 đang đi làm công tác bảo vệ tại Trung tâm y tế huyện T, không có mặt tại nhà, không biết các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy tại nhà mình nên không có cơ sở để xử lý.

Xác minh điều kiện kinh tế, thu nhập của các bị cáo xác định, ngoài bị cáo Đào Thị L2 có tài sản riêng là một thửa đất có diện tích 236m^2, các bị cáo còn lại đều không có tài sản chung, tài sản riêng. Các bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định, chủ yếu sống phụ thuộc gia đình.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài sản của các đối tượng như sau:

- Thu giữ của Đinh Tuấn V:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ-đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0333.870.406, số máy MWKM2LL/A, số seri C7CZQBHJN72J, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn N:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu DURAB màu sơn đỏ-bạc, số khung UM7B006658, số máy 15OFM206656 mang biển kiểm soát 36N-8999, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Bùi Thanh H1:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, loại cảm ứng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0349.402.610, đã qua sử dụng.

+ 01 nhíp kim loại màu vàng; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 dao kim loại, chuôi bằng gỗ, có chiều dài 20cm; 01 ống thuỷ tinh dạng cóng, một đầu phình tròn, bên trong có bám dính chất nghi là ma tuý.

- Thu giữ của Lê Ngọc C1:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI A1, màu đen trắng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0942.507.370, điện thoại đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Đào Thị L2:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A05S, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0947.481.255, điện thoại đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu DURAB mang biển kiểm soát 36N-8999 mà N điều khiển chở V đi mua ma túy là của bà Bùi Thị Q, bà Q không biết việc N mượn xe sau đó sử dụng vào việc đi mua ma túy. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Q theo đúng quy định. Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKSTT ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, đã truy tố các bị cáo Đinh Tuấn V, Nguyễn Văn N và Bùi Thanh H1 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Lê Ngọc C1 và Đào Thị L2 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm p, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Tuấn V từ 07 (B) năm 06 (S) tháng tù đến 08 (T3) năm tù và tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng của bản án số: 04/2023/ HS - ST ngày 10 - 02 - 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, buộc bị cáo Đinh Tuấn V phải chấp hành hình phạt cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 19/5/2024).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 (Bảy) năm đến 07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 19/5/2024).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh H1 từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, (Ngày 19/5/2024).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc C1 từ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 31/7/2024).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị L2 từ 33 (Ba mươi ba) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 02/8/2024).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nhíp kim loại màu vàng; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 dao kim loại, chuôi bằng gỗ, có chiều dài 20cm; 01 ống thuỷ tinh dạng cóng, một đầu phình tròn, bên trong có bám dính chất nghi là ma tuý.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ-đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0333.870.406, số máy MWKM2LL/A, số seri C7CZQBHJN72J, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, loại cảm ứng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0349.402.610, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI A1, màu đen trắng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0942.507.370, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A05S, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0947.481.255, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Truy thu số tiền 500.000 đồng mà bị cáo Đào Thị L2 thu lời bất chính mà có và truy thu số tiền 100.000 đồng mà bị cáo Lê Ngọc C1 thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Bùi Thanh H1, Lê Ngọc C1 và Đào Thị L2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Tuấn V vì bị cáo là người khuyết tật nặng.

Phần tranh tụng tại phiên toà:

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Tuấn V: Ông Phạm Thanh T2 thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt. Người bào chữa đề nghị: Bị cáo Đinh Tuấn V có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo Đinh Tuấn V đã ra tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng và bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, nên đề nghị được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại: điểm p, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo V được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về án phí, do bị cáo V là người khuyết tật nên đề nghị cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án đã thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xứt xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ sáng ngày 19/5/2024, tại phòng ngủ của Bùi Thanh H1 ở thôn Đ, xã T, huyện T, các đối tượng Đinh Tuấn V1, Nguyễn Văn N và Bùi Thanh H1 đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy,loại Methamphetamin. Đến 13 giờ 00 cùng ngày, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên Đinh Tuấn V đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T tự thú. Nguyễn Văn N và Bùi Thanh H1 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc ma túy mà Đinh Tuấn V mua được rồi cùng nhau sử dụng với các bị cáo còn lại là do Lê Ngọc C1 mua lại của Đào Thị L2 rồi bán lại cho V.

Hành vi của các bị cáo Đinh Tuấn V, Nguyễn Văn N và Bùi Thanh H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Đào Thị L2, Lê Ngọc C1 đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Nguyễn Văn N, Bùi Thanh H1 và Lê Ngọc C1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo Đinh Tuấn V đã bị kết án về tội "Gây rối trật tự công cộng", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Đào Thị L2 đã bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội bị cáo Đinh Tuấn V đã đến cơ quan công an tự thú, khai báo hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Nguyễn Văn N và Bùi Thanh H1 đã đến cơ quan công an đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đinh Tuấn V là Người khuyết tật nặng và bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét về vai trò, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

+ Các bị cáo Đinh Tuấn V và Nguyễn Văn N là những người cùng bàn bạc để mua và trực tiếp đi mua túy, bị cáo N là người chi tiền mua ma túy, bị cáo V là người giao dịch mua ma túy, thực hiện các hoạt động để sử dụng ma túy nên V và N có vai trò ngang nhau và thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Bùi Thanh H1 là người cung cấp địa điểm sử dụng, cung cấp một số công cụ phục vụ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

+ Hành vi phạm tội của Lê Ngọc C1, Đào Thị L2 có tính chất độc lập trong vụ án.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo V, N, H1 và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê Ngọc C1 và Đào Thị L2 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục riêng từng bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đinh Tuấn V, Nguyễn Văn N, Bùi Thanh H1 và Lê Ngọc C1 đều không có tài sản và thu nhập gì đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo Đào Thị L2 có tài sản riêng là một thửa đất có diện tích 236 m^2. Tuy nhiên, đây là tài sản duy nhất gia đình bị cáo sinh sống cùng hai con nhỏ và bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Do Đào Thị L2 khai mua của một người không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là phù hợp.

[8] Đối với ông Bùi Thanh H2 (bố đẻ của Bùi Thanh H1), là chủ nhà nơi các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy, tuy nhiên, vào thời điểm các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy, ông H2 đang đi làm công tác bảo vệ tại Trung tâm y tế huyện T, không có mặt tại nhà, không biết các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy tại nhà mình nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 01 nhíp kim loại màu vàng; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 dao kim loại, chuôi bằng gỗ, có chiều dài 20cm; 01 ống thuỷ tinh dạng cóng, một đầu phình tròn, bên trong có bám dính chất nghi là ma tuý là công cụ phạm tội, những tài sản này không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ-đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0333.870.406, số máy MWKM2LL/A, số seri C7CZQBHJN72J, đã qua sử dụng của Đinh Tuấn V.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng Nguyễn Văn N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, loại cảm ứng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0349.402.610, đã qua sử dụng của Bùi Thanh H1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI A1, màu đen trắng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0942.507.370, điện thoại đã qua sử dụng của Lê Ngọc C1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A05S, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0947.481.255, điện thoại đã qua sử dụng của Đào Thị L2.

Đây là những công cụ các bị cáo trao đổi để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng mà bị cáo Đào Thị L2 phạm tội mà có và số tiền 100.000 đồng mà bị cáo Lê Ngọc C1 thu lợi bất chính, cần truy thu để nộp Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DURAB mang biển kiểm soát 36N-8999 mà N điều khiển chở V đi mua ma túy là của bà Bùi Thị Q, bà Q không biết việc N mượn xe sau đó sử dụng vào việc đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Q theo đúng quy định.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Bùi Thanh H1, Lê Ngọc C1 và Đào Thị L2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đinh Tuấn V là người khuyết tật nặng nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điển đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Đinh Tuấn V, Nguyễn Văn N; Bùi Thanh H1** phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Các bị cáo **Lê Ngọc C1, Đào Thị L2** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm p, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Tuấn V** 07 (bảy) năm 06 (S) tháng tù.

Áp dụng Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, của bản án số: 04/2023/ HS - ST ngày 10 - 02 - 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, buộc bị cáo Đinh Tuấn V phải chấp hành hình phạt cả hai bản án là 09 (Chín) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 19/5/2024).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 19/5/2024).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh H1** 07 (B) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 19/5/2024).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc C1** 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày giữ người trong trường hợp khẩn cấp (Ngày 31/7/2024).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đào Thị L2** 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày giữ người trong trường hợp khẩn cấp (Ngày 02/8/2024).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hàn được dán kín, niêm phong, có chữ ký của Phạm Thanh H5, Nguyễn Trần Đ1 và 06 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh T có nội dung Phòng K1 - Công an tỉnh T bên trong có: 01 ống thuỷ tinh dạng cóng, một đầu phình tròn.

- 01 nhíp kim loại màu vàng;
- 01 bật lửa ga màu xanh;
- 01 dao kim loại, chuôi bằng gỗ, có chiều dài 20cm.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ-đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0333.870.406, số máy MWKM2LL/A, số seri C7CZQBHJN72J, đã qua sử dụng của Đinh Tuấn V.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, loại cảm ứng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0349.402.610, đã qua sử dụng của Bùi Thanh H1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI A1, màu đen trắng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0942.507.370, điện thoại đã qua sử dụng của Lê Ngọc C1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A05S, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0947.481.255, điện thoại đã qua sử dụng của Đào Thị L2.

Các vật chứng trên đựng trong một chiếc phong bì dán kín, niêm phong, ký hiệu PS2, mã số PS2A 069188 có chữ ký của Nguyễn Đăng Đ2, Lê Văn K và các hình dấu tròn đỏ có nội dung "Phòng K1 - Công an tỉnh T".

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá ngày 27/9/2024.

+ Truy thu của Đào Thị L2 số tiền 500.000 đồng mà bị cáo phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà nước. Truy thu của Lê Ngọc C1 số tiền 100.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính mà có để nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Bùi Thanh H1, Lê Ngọc C1 và Đào Thị L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Tuấn V (Bị cáo là thành người khuyết tật).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thựchiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn